HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94/2014/NQ-HĐND	*Sơn La, ngày 04 tháng 12 năm 2014*

NGHỊ QUYẾT
Về mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2015

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Xét Tờ trình số 254/TTr-UBND ngày 21/11/2014 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2015; Báo cáo thẩm tra số 462/BC-HĐND ngày 30/11/2014 của Ban Kinh tế-Ngân sách của HĐND tỉnh và tổng hợp ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Quyết định mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2015 như sau:

I. MỤC TIÊU

Khai thác, phát huy các tiềm năng, lợi thế, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, các thành phần kinh tế, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế, phấn đấu tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý và bền vững. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tái cơ cấu nền kinh tế theo chủ trương chung của Chính phủ; đẩy mạnh sắp xếp các doanh nghiệp nhà nước, kế hoạch đầu tư công; tập trung nguồn lực ưu tiên tái cơ cấu và nâng cao trình độ khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và y tế, văn hóa, thể dục thể thao. Đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân đi đôi với giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế, đặc biệt là quan hệ hữu nghị với các tỉnh Bắc Lào.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ tiêu kinh tế

1.1- Tổng sản phẩm trong tỉnh năm 2015 tăng 10,5% so với năm 2014.

1.2- Kim ngạch xuất khẩu đạt 70 triệu USD.

1.3- Tổng thu ngân sách trên địa bàn 2.852 tỷ đồng.

1.4- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt khoảng 13.600 tỷ đồng.

2. Chỉ tiêu xã hội

2.1- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 36%.

2.2- Tạo việc làm cho khoảng 18.000 lao động.

2.3- Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm xuống còn 23%.

2.4- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng 21%.

2.5- Số giường bệnh/10.000 dân đạt 22,1 giường.

2.6- Tỷ lệ hộ được dùng điện sinh hoạt 88,81%.

2.7- Tỷ lệ hộ xem được Đài Truyền hình Việt Nam đạt 92,5%.

2.8- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có đường ô tô đến trung tâm xã đi được 4 mùa đạt 75%.

2.9- Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 62%.

2.10- Đến hết năm 2015, có 11 xã cơ bản đạt từ 14-18 tiêu chí nông thôn mới, 33 xã đạt khá từ 9-13 tiêu chí, 74 xã đạt từ 5-8 tiêu chí.

3. Chỉ tiêu môi trường

3.1- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 82%.

3.2- Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 94%.

3.3- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 90%.

3.4- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 45,5%.

3.5- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 45,7%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu một số ngành, lĩnh vực theo chủ trương của Chính phủ; tăng cường các giải pháp huy động vốn đầu tư, tăng thu cho ngân sách Nhà nước, kiểm soát giá cả thị trường

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương của Chính phủ về tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

1.1- Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước. Nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sau sắp xếp, chuyển đổi. Tăng cường quản lý nhà nước và quản lý của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước. Tiếp tục tạo điều kiện, môi trường sản xuất kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ các thành phần kinh tế tiếp cận nguồn vốn, cung cấp thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính để phát triển nhanh

doanh nghiệp tư nhân và kinh tế hợp tác. Khuyến khích thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, ở các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng cao. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã về xúc tiến thương mại, đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, khuyến nông, khuyến ngư, khuyến công, tiếp cận các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng và từ Qũy hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

1.2- Tăng cường huy động các nguồn lực, gắn với việc phân bổ, sử dụng có hiệu qủa các nguồn lực cho đầu tư phát triển, phấn đấu huy động vốn đầu tư toàn xã hội năm 2015 đạt khoảng 13.600 tỷ đồng.

Triển khai thực hiện Luật Đầu tư công và tập trung xây dựng, hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn. Tiếp tục tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ theo Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Kế hoạch đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ gắn kết chặt chẽ với kế hoạch đầu tư trung hạn và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011-2015), bố trí tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng, cơ cấu ngành, lĩnh vực được Chính phủ, HĐND tỉnh giao. Trong từng nguồn vốn tập trung cao cho việc thanh toán nợ XDCB, số vốn còn lại bố trí cho các dự án chuyển tiếp để thực hiện theo đúng tiến độ đã phê duyệt gắn với việc rà soát lại phạm vi, quy mô đầu tư cho phù hợp, thực hiện cắt giảm những hạng mục, chi phí không thực sự cần thiết, chỉ bố trí khởi công mới sau khi đã thực hiện hết các nhiệm vụ trên và phải là những dự án thực sự cấp thiết, rõ khả năng cân đối vốn, đủ thủ tục đầu tư và bố trí đủ định mức vốn theo quy định.

Việc cân đối bố trí các nguồn lực phải căn cứ vào đặc điểm, điều kiện thực tế của từng ngành, địa phương để đảm bảo tính hài hòa, hiệu quả, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển theo hướng bền vững, tạo sức lan tỏa và động lực thúc đẩy giữa các vùng, các huyện, thành phố. Các nguồn vốn ngân sách tập trung đầu tư theo hướng ưu tiên các công trình, dự án cấp thiết, trọng điểm, các dự án thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ các huyện nghèo và triển khai thực hiện có hiệu quả các Kết luận số 952-KL/TU, 953-KL/TU, 954-KL/TU ngày 12/11/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo đối với huyện Sốp Cộp, Vân Hồ và Thành phố Sơn La; các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết 64/2014/NQ-HĐND ngày 03/4/2014 của HĐND tỉnh và cơ chế, chính sách phát triển đối với các huyện Vân Hồ, Sốp Cộp, Thành phố Sơn La theo Nghị quyết 65/2014/NQ-HĐND ngày 03/4/2014 của HĐND tỉnh.

Tiếp tục thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư xây dựng theo hướng hợp lý, phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện thực tiễn của từng địa phương, gắn với tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư trong tất cả các khâu từ quy hoạch, lập dự án, thẩm định, thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán.

Triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020, trong đó các cấp, các ngành tập trung rà soát, đánh giá tình hình thực hiện, nợ đọng XDCB, nhu cầu vốn để hoàn thành các công trình chuyển tiếp thuộc các chương trình, đề án, dự án

triển khai trong giai đoạn 2011-2015, xác định nhu cầu vốn đối ứng các dự án ODA, dự kiến khả năng cân đối các nguồn vốn giai đoạn tiếp theo và xác định danh mục dự án chuẩn bị đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020.

1.3- Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng, đáp ứng nhu cầu cho vay vốn phát triển sản xuất của các thành phần kinh tế, nhất là các đối tượng ưu tiên trong phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ nghèo và các đối tượng chính sách. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp xử lý nợ xấu, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi suất và sử dụng hiệu quả quỹ dự phòng rủi ro để xử lý những khoản nợ không có khả năng trả. Bảo đảm duy trì mức nợ xấu dưới 1%.

1.4- Tăng cường quản lý thị trường, kiểm tra, giám sát việc đăng ký, kê khai giá và bán theo giá niêm yết; phát hiện, ngăn chặn có hiệu quả và xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại như: buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, trốn thuế, lậu thế, buôn lậu qua biên giới, đầu cơ, tăng giá bất hợp lý, tùy tiện.

1.5- Nuôi dưỡng và khai thác tốt các nguồn thu để đầu tư trở lại phục vụ tốt mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững. Phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn năm 2015 đạt 2.852 tỷ đồng, tăng 7,7% so với thực hiện năm 2014. Chi ngân sách tập trung bố trí sắp xếp thứ tự theo mức độ quan trọng của các nhiệm vụ, ưu tiên bố trí cho vùng khó khăn, vùng biên giới, thực hiện các chính sách phát triển cây cao su, phòng chống ma tuý, bảo vệ và phát triển rừng, hỗ trợ chương trình nông thôn mới, xây dựng trụ sở xã, lớp học bán trú, ưu tiên vốn đầu tư thực hiện các Nghị quyết 64/2014/NQ-HĐND ngày 03/4/2014 và Nghị quyết số 65/2014/NQ-HĐND ngày 03/4/2014 của HĐND tỉnh, trong đó quan tâm tới các huyện Vân Hồ, Sốp Cộp và Thành phố Sơn La.

2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế theo hướng hợp lý và bền vững

Tập trung rà soát, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của các huyện, thành phố; quy hoạch xây dựng; quy hoạch ngành, sản phẩm; rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các cơ chế, chính sách, định hướng thu hút các nguồn lực đầu tư để thực hiện mục tiêu tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế. Phấn đấu tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2015 tăng 10,5% so với năm 2014. Cụ thể trong từng ngành, lĩnh vực như sau:

2.1- Huy động các nguồn lực đầu tư tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung chuyển đổi cơ cấu, đổi mới tổ chức sản xuất và tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới. Vận dụng có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, nhà đầu tư đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ và Nghị quyết 88/2014/NQ-HĐND ngày 17/9/2014 của HĐND tỉnh. Thu hút các nguồn vốn đầu tư đổi mới công nghệ, tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp, thuỷ sản. Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa kinh tế hộ và các doanh nghiệp, xây dựng thương

hiệu, tìm kiếm, mở rộng thị trường để ngành nông nghiệp đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hóa với quy mô lớn, tăng giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm.

Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn từng bước hiện đại, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, tăng cường khuyến nông, khuyến công, chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ nhân dân về giống, kỹ thuật chăn nuôi, canh tác, phương án sản xuất, gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp và dịch vụ, mở mang ngành nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người nông dân, xoá đói, giảm nghèo, góp phần giảm dần khoảng cách chênh lệch giữa nông thôn và thành thị.

2.2- Khai thác và phát huy hiệu qủa các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có, đổi mới công nghệ, quan tâm phát triển nguồn nhân lực, đào tạo lao động kỹ thuật và lao động quản lý của doanh nghiệp, mở rộng các hình thức liên kết trong sản xuất để nâng cao năng lực cạnh tranh. Tăng dần tỷ trọng các mặt hàng công nghiệp xuất khẩu chế biến sâu, phát triển mạnh một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực.

Khuyến khích, thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp trong các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh như: may mặc, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác và chế biến khoáng sản phục vụ nhu cầu công nghiệp của địa phương; phát triển công nghiệp bảo quản, chế biến hàng hóa nông sản, thực phẩm... gắn với xây dựng thương hiệu, tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ và đẩy mạnh xuất khẩu (chè, cà phê, tinh bột sắn, sữa, rau, hoa, quả các loại); hoàn thành một số nhà máy thủy điện nhỏ và vừa, gắn với phát triển rừng và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn vùng dự án.

2.3- Phát triển thương mại - dịch vụ, cải thiện và nâng cao chất lượng của các loại dịch vụ hiện có. Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại, nhất là các trung tâm thương mại, siêu thị ở những địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội phát triển; phát triển mạng lưới dịch vụ, nông nghiệp, thương mại ở nông thôn, hệ thống các chợ đầu mối tạo điều kiện cho việc giao lưu buôn bán, tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ có tác động hỗ trợ công nghiệp, nông nghiệp, giải quyết thêm nhiều việc làm cho lao động địa phương.

Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch, phát triển loại hình dịch vụ du lịch văn hóa, sinh thái, du lịch lòng hồ dự án thủy điện. Tổ chức công bố và xây dựng kế hoạch, triển khai Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2050/QĐ-TTg ngày 12/11/2014.

3. Ổn định sản xuất, đời sống nhân dân vùng TĐC các dự án thủy điện

3.1- Tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ổn định sản xuất và đời sống của nhân dân vùng tái định cư thủy điện Sơn La. Tập trung cao cho công tác hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng tại các điểm tái định cư, công tác quyết toán để hoàn thành giai đoạn I công tác di dân, tái định cư dự án thủy điện Sơn La.

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng Đề án "Ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng chuyển dân vùng tái định cư xây dựng thủy điện Sơn La" để sớm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3.2- Tập trung chỉ đạo thực hiện công tác quy hoạch các điểm tái định cư, xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, hỗ trợ di chuyển dân, ổn định đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng chuyển dân Sông Đà xây dựng thủy điện Hòa Bình thuộc tỉnh Sơn La.

4. Đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội khác

4.1- Đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, hỗ trợ kịp thời người dân vùng bị thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, nhất là đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người già cô đơn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình cho vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, nhất là các đối tượng hộ nghèo, gia đình chính sách, cho vay vốn ưu đãi phát triển nông nghiệp, nông thôn, chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên nghèo.

Gắn giảm nghèo với thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách tạo việc làm, tăng cường dạy nghề và hỗ trợ lao động học nghề đối với lao động vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng tái định cư, lao động mất việc làm từ các doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động, đào tạo nghề gắn với xuất khẩu lao động ra nước ngoài và xuất khẩu lao động ra các tỉnh khác.

4.2- Củng cố, nâng cao hiệu qủa mạng lưới y tế dự phòng, chủ động phòng, chống không để dịch bệnh lớn xảy ra. Tiếp tục đầu tư một số bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện, tăng cường áp dụng chế độ luân phiên cán bộ y tế để nâng cao chất lượng điều trị cho tuyến dưới, giảm tải cho tuyến trên. Khuyến khích mở các cơ sở khám chữa bệnh bán công, tư nhân, phát triển dịch vụ y tế kỹ thuật cao, gắn với việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở y, dược tư nhân trên địa bàn toàn tỉnh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

4.3- Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, đẩy mạnh thực hiện xã hội học tập, liên kết đào tạo. Đổi mới công tác đào tạo nghề, điều chỉnh cơ cấu đào tạo cho phù hợp với nhu cầu sử dụng, gắn kết giữa việc mở rộng quy mô với nâng cao chất lượng dạy nghề, quan tâm dạy nghề cho lao động nông thôn, vùng TĐC thủy điện Sơn La, thủy điện Hòa Bình, thanh niên người dân tộc thiểu số, góp phần tăng dần tỷ lệ lao động qua đào tạo theo hướng hợp lý.

4.4- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương. Nâng cao chất lượng của phong trào thi đua yêu nước và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh, lối sống văn hóa trong giao thông, sinh hoạt, xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Đào tạo, bồi dưỡng các hạt nhân

trong lĩnh vực thể thao, trong đó quan tâm tuyển chọn và đào tạo các vận động viên thể thao thành tích cao, khuyến khích phát triển thể dục thể thao quần chúng.

4.5- Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện với trẻ em; bảo đảm thực hiện quyền trẻ em. Xây dựng môi trường phát triển toàn diện cho thanh niên. Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, xây dựng và phát triển gia đình văn minh, hạnh phúc. Từng bước bảo đảm bình đẳng giới trong mọi phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; thu hẹp khoảng cách giới, xóa dần định kiến về giới trong đời sống xã hội.

4.6- Quan tâm chỉ đạo tăng cường các biện pháp giải quyết có hiệu quả các vấn đề về: tranh chấp đất đai, khiếu nại tố cáo, di dịch cư tự do, vấn đề về ma túy, mại dâm, HIV/AIDS, tai nạn giao thông.

5. Về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

5.1- Triển khai thực hiện có hiệu qủa các định hướng ưu tiên về tài nguyên và môi trường của chiến lược phát triển bền vững, chiến lược tăng trưởng xanh, chiến lược bảo vệ môi trường, chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và thực hiện mục tiêu thiên niên kỷ về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, gắn với bảo tồn đa dạng sinh học.

5.2- Quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, kiểm soát chặt chẽ việc cấp phép, khai thác các nguồn tài nguyên khoáng sản, gắn với bảo vệ môi trường và cân bằng hệ sinh thái, ngăn chặn việc khai thác trái phép, khai thác lãng phí các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Giải quyết các vấn đề bảo vệ môi trường ở các làng nghề, các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các khu đô thị, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

5.3- Bảo vệ, phát triển tài nguyên rừng, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, giảm dần diện tích canh tác trên đất dốc để trả lại đất cho trồng rừng.

5.4- Chú trọng phát triển kết cấu hạ tầng để bảo vệ môi trường như đầu tư xây dựng các công trình xử lý nước thải tập trung, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại.

5.5- Nâng cao khả năng phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai, ứng cứu kịp thời và khắc phục hậu quả xấu do thiên tai gây ra.

6. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

6.1- Tập trung rà soát, hệ thống hóa các văn bản thuộc thẩm quyền, loại bỏ những văn bản chồng chéo, không phù hợp, sửa đổi, bổ sung, ban hành những quy định mới cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện thực tế của tỉnh, tiếp tục đơn giản hoá quy trình, thủ tục hành chính.

6.2- Tập trung triển khai Đề án tổng thể mô hình một cửa hiện đại tại UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh Sơn La, kiện toàn, thành lập và đưa bộ phận một cửa vào hoạt động để giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân.

6.3- Thực hiện có hiệu quả các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị quyết số 90/2014/NQ-HĐND ngày 17/9/2014 của HĐND tỉnh

về chính sách khuyến khích bác sỹ, dược sỹ đại học về công tác tại tỉnh giai đoạn 2015-2020; Nghị quyết số 91/2014/NQ-HĐND ngày 17/9/2014 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sơn La giai đoạn 2015-2020 theo Nghị quyết số 92/2014/NQ-HĐND ngày 17/9/2014 của HĐND tỉnh.

6.4- Đổi mới mạnh mẽ hơn nữa công tác chỉ đạo, điều hành theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, giải quyết công việc dứt điểm, hiệu quả và hướng về cơ sở. Tăng cường phân cấp để phát huy tính chủ động, sáng tạo của cơ sở, đồng thời phải gắn với việc tăng cường quản lý, hướng dẫn, kiển tra, đôn đốc để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

6.5- Tăng cường cơ chế phối hợp, trao đổi, đối thoại trực tiếp giữa các sở, ban, ngành, giữa các ngành với các cấp, giữa cấp chính quyền cơ sở với người dân và doanh nghiệp, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; chấn chỉnh và đổi mới việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo làm cơ sở để kịp thời nắm tình hình, tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

6.6- Nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ công chức, nhất là đội ngũ công chức trực tiếp tham gia xây dựng, hoạch định chính sách, công chức lãnh đạo, công chức trực tiếp tổ chức thực hiện chính sách kinh tế - xã hội ở các cấp. Xây dựng vị trí việc làm trong từng cơ quan, đơn vị, nghiêm túc thực hiện sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo đúng tiêu chuẩn, chức danh, định kỳ chuyển đổi một số vị trí công tác theo đúng quy định.

6.7- Tăng cường công tác thanh tra công vụ, chấn chỉnh, nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao đạo đức công vụ. Tăng cường thực hiện đồng bộ có hiệu quả các giải pháp đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, phát hiện, xử lý kịp thời các thiếu sót, vi phạm trong quản lý kinh tế - xã hội, nhất là trong quản lý đầu tư, công tác tài chính ngân sách, sử dụng tài sản công của các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán, trong thực hiện các chế độ, chính sách. Kiên quyết xử lý nghiêm, kịp thời các vụ việc tham nhũng, làm thất thoát, lãng phí tài sản, ngân sách Nhà nước.

7. Đảm bảo quốc phòng - an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại

7.1- Tiếp tục củng cố thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, chủ động giải quyết có hiệu quả những nhân tố có thể gây mất ổn định.

7.2- Thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp giữa cơ quan chuyên trách với các ngành, các đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, xây dựng lực lượng vũ trang gắn với xây dựng hệ thống chính trị cơ sở. Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các lực lượng phòng, chống tội phạm, phòng chống ma tuý, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy...

7.3- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị để đẩy mạnh công tác phòng, chống ma tuý. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, truy quét những tụ điểm buôn bán, tàng trữ ma tuý, đấu tranh, ngăn chặn

không để ma tuý thẩm lậu qua đường biên giới Việt - Lào. Giám sát, phát hiện, quản lý, hỗ trợ cai nghiện cho các đối tượng mắc nghiện ma tuý, quản lý chặt chẽ sau cai nghiện. Thực hiện tốt việc hỗ trợ, tạo việc làm cho các đối tượng nhằm tái hoà nhập cộng đồng, hạn chế tối đa người tái nghiện và phát sinh thêm người nghiện mới. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, cộng đồng xã hội đoàn kết chung tay xây dựng xã, phường, tổ, bản, cơ quan, đơn vị, trường học trong sạch, vững mạnh, không có ma túy và cơ bản đạt tiêu chuẩn 4 không về ma túy.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, từ ngày HĐND tỉnh thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh, các vị đại biểu HĐND tỉnh; HĐND các huyện, thành phố Sơn La; xã, phường, thị trấn giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Đồng thời phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tuyên truyền và động viên nhân dân triển khai thực hiện tốt Nghị quyết.

3. HĐND tỉnh kêu gọi nhân dân các dân tộc, chiến sỹ các lực lượng vũ trang, cán bộ, viên chức nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, huy động mọi nguồn lực, vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2015.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Sơn La khóa XIII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2014./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VP Quốc Hội, VP Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc, UBTCNS, UBKT của Quốc hội;
- Ủy ban dân tộc Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu của UBTV Quốc hội;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT. Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh;
- TT. Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo, Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, 450b.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Văn Chất